

Từ điển tiếng Nhật Từ ngữ chỉ tháng 10

Tháng 10, những giọt sương lạnh rơi trên cây cỏ, trời không chỉ lạnh vào lúc ban mai hay chiều tối mà buổi trưa cũng đã se lạnh. Trời sang thu, mùa của bầu trời xanh trong vắt, mà tiếng Nhật gọi là “Akibare”, hay cũng có khi nói là “Trời thu cao vút, ngựa thu béo phì”.

Bầu trời mùa này thường xuất hiện những cụm mây trắng nhỏ, hay những đám mây dày đều với màu trắng không loang lổ đậm nhạt. Hình thù của những cụm mây này gọi cho người Nhật đàn cá đang bơi nên họ gọi là “Iwashi-gumo”, tức “Mây cá mè”, loại cá mà người Nhật thường ăn ngày xưa. Từ cách nhìn hình thể mây, có khi họ gọi là “Uroko-gumo” (mây vẩy cá), hay “saba-gumo” vì trông giống như những đốm điểm trên lưng cá saba.

Một điểm đặc trưng nữa trong trời mùa thu là dễ mưa nắng bất chợt. Từ đó người ta ví “Trời mùa thu như lòng người đàn ông”. Ban đầu đàn ông được đem ra ví nhưng theo thời gian, chữ đàn ông được thay bằng chữ đàn bà, và hiện nay hầu như chúng ta đều nghe cách nói “Trời mùa thu như lòng dạ đàn bà”.

ことばの歳時記 ～10月の季語～

10月は、草木に冷たい露が降り、朝晩だけでなく、昼間でも肌がひんやりとします。まさに秋本番のこの季節は、すがすがしい青空が広がり、この抜けるような青空を「秋晴れ」と言ったり、「天高く馬肥ゆる秋」と表現したりします。

その秋空に、小さな白雲の塊、または濃淡がほとんどないような雲の白片が集まっているのを見ることができます。これらは「鯛雲（いわしぐも）」で、かつて日本人の食卓をにぎわせた大衆魚である鯛が群れるようなさまをしているので、そう呼ばれています。魚のうろこのように見えるため、うろこ雲と呼ばれたり、鯖の背の模様似ているのでさば雲と呼ばれたりもします。

また、お天気が変わりやすいのもこの時期の特徴です。これを例えたのが「男心と秋の空」。本来は、心変わりしやすい男心を表現していましたが、時代の流れとともに男女が入れ替わってしまい、今では「女心と秋の空」が一般的には知られています。